

BÁO CÁO**Về tình hình công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp từ năm 2021 đến nay và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2022-2025**

Trên cơ sở những khuyến nghị cải cách của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ (APCI) năm 2021, với tinh thần cầu thị, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiên cứu các chỉ số liên quan và khuyến nghị để tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm thực chất TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và chi phí tuân thủ TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của bộ, ngành, địa phương mình. Nội dung khuyến nghị của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC tập trung vào những vấn đề cụ thể sau:

(i) Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ;

(ii) Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng thực hiện và xử lý TTHC trực tuyến; đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng chuyển từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; gắn công tác cải cách TTHC với cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế của các tỉnh, thành phố; xây dựng các phương án giảm chi phí tuân thủ để thu hút đầu tư; tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá và đề xuất triển khai nội dung về phân cấp trong giải quyết TTHC;

(iii) Đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành nhà nước dựa trên dữ liệu, đặc biệt là các dữ liệu phản ánh thông tin theo thời gian thực và ý kiến của doanh nghiệp; chia sẻ dữ liệu, thông tin giữa các cơ quan, địa phương, vùng miền để người dân, doanh nghiệp không phải thực hiện các TTHC “con/phụ” để từ đó giảm chi phí tuân thủ;

(iv) Cần sớm đưa các công cụ giám sát trực tuyến từ khâu xây dựng các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đến khâu tổ chức thực thi, thực hiện TTHC sau khi quy định được ban hành; các bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh;... vào sử dụng, áp dụng chính thức.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để phục vụ Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ (VPCP) xin báo

cáo tình hình công tác cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp từ năm 2021 đến nay và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Trong thời gian qua, trước tình hình quốc tế và kinh tế - xã hội trong nước có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, coi trọng việc đẩy mạnh cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với xây dựng Chính phủ điện tử (CPĐT), chuyển đổi số quốc gia góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược, trong đó tập trung tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, chú trọng tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. Với mục tiêu thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, trong đó thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng CPĐT hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động và tạo đột phá trong cải cách hành chính¹.

Để hiện thực hóa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả các chương trình, chiến lược quan trọng quốc gia về cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành như:

(1) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030², trong đó yêu cầu cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

(2) Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025³ với quan điểm lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm đặt ra mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và sớm đưa vào vận hành Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

¹ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/05/2021.

² Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021.

³ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020.

(3) Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC⁴ theo hướng số hóa và không phụ thuộc vào địa giới hành chính tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp với 05 nội dung đổi mới: (i) Gắn kết việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý tại bộ phận một cửa; (ii) Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (iii) Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng CNTT; (iv) Nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của bộ phận một cửa; (v) Đổi mới việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên ứng dụng công nghệ mới.

(4) Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết⁵ và phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ giai đoạn 2022-2025⁶. Đồng thời, tập trung thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước⁷ để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

(5) Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển CPĐT hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, chuyển đổi cách thức phục vụ người người dân, doanh nghiệp, tăng cường áp dụng công cụ kỹ thuật số để giám sát thực thi, đồng thời phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.

Bên cạnh đó, tại Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 đã yêu cầu tăng cường mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong cách thức giải quyết công việc, cụ thể: (i) Mỗi thành viên Chính phủ được cấp tài khoản trên các hệ thống thông tin, dữ liệu của Chính phủ để nhận, gửi tài liệu họp, trao đổi ý kiến, giải quyết công việc hoặc khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền; (ii) Việc lấy ý kiến thành viên Chính phủ và gửi hồ sơ, tài liệu phục vụ họp Chính phủ được thực hiện trên Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, trừ hồ sơ mật; (iii) Hồ sơ trình Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải được gửi dưới dạng văn bản điện tử có ký số qua Trục liên thông văn bản quốc gia (trừ văn bản mật hoặc chưa kết nối với Trục); (iv) Bổ sung cách thức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thông qua Hệ thống theo dõi, đánh giá nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; (v) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải ban hành quy

⁴ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021.

⁵ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14/7/2021, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Văn bản số 1104/TTg-KSTT ngày 25/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022.

⁶ Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022.

⁷ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022.

chế và tổ chức thực hiện việc gửi, nhận văn bản, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và chỉ đạo thực hiện kết nối, cập nhật thường xuyên dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, cơ quan, địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia, ký số và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của thông tin dữ liệu, báo cáo; VPCP xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin, Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác cải cách TTHC

a) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh:

- Từ năm 2021 đến nay, đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.758 quy định kinh doanh⁸ tại 143 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) (gồm: 12 Luật, 47 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 72 Thông tư và 03 văn bản khác). Một số Bộ, cơ quan thực hiện tốt việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh như: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Xây dựng...

Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.107 quy định⁹ của 09, bộ, cơ quan¹⁰. Theo đó, các bộ, cơ quan này sẽ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung 188 văn bản QPPL (gồm: 12 Luật, 72 Nghị định, 100 Thông tư và 4 văn bản khác) để thực thi các phương án đã được phê duyệt.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu¹¹. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu, để thể chế hóa 07 nội dung cải cách trong thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu đã được phê duyệt¹².

- Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh được đưa vào vận hành.

⁸ Gồm: 750 TTHC; 42 chế độ báo cáo; 164 yêu cầu, điều kiện và 933 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành

⁹ Gồm: 757 TTHC; 39 chế độ báo cáo; 123 yêu cầu, điều kiện; 137 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và 51 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành

¹⁰ Gồm các Bộ: Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông; Xây dựng; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

¹¹ Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

¹² (i) Cụ thể hóa vai trò đầu mối của cơ quan hải quan trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, tự động xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ thông tin, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; (ii) Áp dụng đồng bộ 03 phương thức kiểm tra nhằm cắt giảm số lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra, trên cơ sở quản lý rủi ro, tính tuân thủ của doanh nghiệp; (iii) Đơn giản hóa quy trình, thủ tục, thành phần hồ sơ, chứng từ và mở rộng đối tượng được miễn kiểm tra để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh nghiệp; (iv) Thực hiện kiểm tra theo mặt hàng theo nguyên tắc hàng hóa tự động được cấp mã số sau khi công bố hợp quy, công bố sản phẩm lần đầu, doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa đã có mã số được áp dụng thủ tục kiểm tra theo hướng đơn giản dần; (v) Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu tập trung, bảo đảm kết nối liên thông thủ tục kiểm tra chuyên ngành và hải quan và công khai, minh bạch tiến trình giải quyết TTHC;...

Đây là công cụ kỹ thuật số hỗ trợ cải cách, nơi tập trung thông tin, dữ liệu các quy định kinh doanh, phương án cắt giảm, đơn giản hóa đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm kiếm, theo dõi, đánh giá và là kênh tương tác trực tuyến giữa các bộ, ngành với các hiệp hội, doanh nghiệp, người dân trong tham vấn chính sách, quy định. Đến nay, đã cập nhật 17.687 quy định hiện hành¹³, 352 quy định dự kiến ban hành trong 09 dự thảo văn bản QPPL và phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.029 quy định kinh doanh để tham vấn các hiệp hội, doanh nghiệp, người dân và theo dõi quá trình thực thi các phương án cải cách.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm theo).

b) Về phân cấp trong giải quyết TTHC:

VPCP đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết 699/5.187 TTHC trên 100 lĩnh vực (chiếm 13.47%), theo đó sẽ sửa đổi, bổ sung 232 văn bản để thực thi phương án (gồm: 32 luật, 87 Nghị định, 08 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư liên tịch, 97 Thông tư, 03 Quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ). Quyết định được ban hành làm cơ sở để tổ chức thực thi trong giai đoạn 2022-2025, giúp giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC của cơ quan hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức; đồng thời, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm theo).

c) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước:

VPCP đã chủ trì, cùng các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Lãnh đạo Chính phủ phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025. Theo đó, từ nay đến tháng 9 năm 2023 sẽ tập trung rà soát, đơn giản hóa đối với 59 TTTH/nhóm TTHC trọng tâm ưu tiên trên 12 lĩnh vực gồm: *Quản lý ngân sách nhà nước; Quản lý tài sản công; Quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên; Quản lý đầu tư công; Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Tổ chức bộ máy; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức chính quyền địa phương; Thi đua, khen thưởng; Quản lý đất đai; Quản lý điều hành chính sách điện năng; Giao thông đường bộ*. Việc đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước sẽ giúp phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan trong thực thi công vụ, nêu cao trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khơi thông các nguồn lực giúp phát triển kinh tế - xã hội.

d) Về đổi mới việc thực hiện TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Tổ chức Bộ phận Một cửa: Đến nay, cả nước đã thành lập tổng số 11.700 Bộ phận Một cửa các cấp¹⁴ để tiếp nhận, giải quyết TTHC, trong đó có 56 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh được thành lập, 01 địa phương thành lập

¹³ Gồm: 4.323 TTHC; 846 tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; 2.756 yêu cầu, điều kiện; 855 chế độ báo cáo; 83 thủ tục kiểm tra chuyên ngành với 8.829 sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; 78 quy định cấm.

¹⁴ Theo số liệu báo cáo của 21 bộ, cơ quan ngang bộ, 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

bộ phận một cửa tập trung (Đà Nẵng), 06 địa phương vẫn duy trì mô hình Bộ phận Một cửa tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh (gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Điện Biên, Khánh Hòa). Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các bộ, cơ quan, địa phương là 6.522 TTHC (thực hiện tại bộ, cơ quan: 4.871 TTHC, tại địa phương: 1.398 TTHC và 1.763 TTHC của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương)¹⁵. Số TTHC đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp đạt trung bình 96,9 %¹⁶.

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021, VPCP đã chủ trì, phối hợp với các chuyên gia, bộ, ngành, địa phương xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp để bảo đảm tính chuyên nghiệp với khẩu hiệu “Hành chính phục vụ” triển khai trong phạm vi toàn quốc. Đến nay, nhiều bộ, ngành, địa phương đã triển khai áp dụng, phần đầu trong năm 2023 sẽ hoàn thành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống một cửa các cấp.

- Hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh: Đến nay, đã có 53/63 địa phương¹⁷ thực hiện thống nhất 02 hệ thống này. Việc hợp nhất sẽ giảm đầu tư chồng chéo các phân hệ chức năng giữa hai hệ thống, tăng cường việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu, nâng cao hiệu quả hoạt động, cũng như đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Chính phủ.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC¹⁸: Nhiều địa phương bước đầu đã thực hiện nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu số hóa. Tuy nhiên, kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn tương đối thấp, mới có khoảng 5,92% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 17,5% hồ sơ được số hóa nhưng chủ yếu mới chỉ dừng ở mức chuyển từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử tại giai đoạn tiếp nhận hồ sơ, mà chưa thực hiện đầy đủ quy trình số hóa tại giai đoạn xử lý, trả kết quả theo đúng quy định¹⁹.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia được khai trương và đưa vào vận hành từ tháng 12 năm 2019, đến nay đã cung cấp 3.805 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, 4; đã có hơn 2.8 triệu tài khoản đăng ký (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2021); đã có hơn 720 triệu truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ (tăng hơn 2,3 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 129,6 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 1,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 4,78 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ

¹⁵ Số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 09/9/2022.

¹⁶ Tính trên số liệu Quý I/2022 tại Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

¹⁷ Còn các địa phương: TP HCM, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bà Rịa - Vũng tàu, Đà Nẵng, Sơn La, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Hoà Bình.

¹⁸ Việc gắn số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, mạnh mẽ trong thực hiện TTHC; giúp thay đổi cách thức xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin hiện nay; đồng thời, giúp cá nhân, tổ chức cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục theo hướng hồ sơ, giấy tờ, thông tin chỉ cung cấp một lần và được số hóa để tái sử dụng cho lần sau.

¹⁹ Theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ, việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp bộ, cấp tỉnh được triển khai từ ngày 01/6/2022 và đối với 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 được triển khai từ ngày 01/7/2022.

Cổng (tăng hơn 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 2,6 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,78 nghìn tỷ đồng (tăng hơn 16 lần so với cùng kỳ năm 2021); đã tiếp nhận, xử lý hơn 189 nghìn cuộc gọi tới tổng đài và hơn 46 nghìn phản ánh, kiến nghị. Kết quả này có sự đóng góp, tổ chức triển khai tích cực, hiệu quả của nhiều bộ, ngành, địa phương như: Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bình Phước, Bình Định, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Quảng Ninh, Long An, Khánh Hòa, Kon Tum, Hải Dương, An Giang, Thái Nguyên,...

(Chi tiết tại các mục I, II, III Phụ lục 5 gửi kèm theo).

Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng đã được ban hành²⁰ để các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả việc quản lý, vận hành, khai thác, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng CPĐT, hướng tới Chính phủ số. Đồng thời, đã hoàn thành tích hợp 21/25 DVCTT thiết yếu lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Đề án 06, còn 04/25 DVCTT đang trong quá trình triển khai, hoàn thiện.

2. Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành

Các nền tảng, hệ thống thông tin quan trọng CPĐT phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được vận hành, phát triển góp phần đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc, chuyển đổi số trong nội khối cơ quan hành chính nhà nước và phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở cả cấp trung ương và địa phương đã được triển khai theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đạt được nhiều kết quả tích cực, giúp rút ngắn thời gian xử lý, giảm giấy tờ, bảo đảm công khai, minh bạch. Trong 8 tháng đầu năm 2022, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là trên 3,56 triệu văn bản. Tính đến nay đã có hơn 14,2 triệu văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông, trung bình có khoảng 550.000 văn bản/tháng. Theo số liệu cung cấp của các bộ, ngành, địa phương 98% các đơn vị đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp hành chính.

(Chi tiết tại mục III Phụ lục 6 gửi kèm theo).

- Việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử đã được triển khai quyết liệt tại nhiều bộ, ngành, địa phương như VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, An Giang, Bắc Giang, Bình Định, Bình Thuận, Hưng Yên, Kon Tum, Lạng Sơn, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang,... quá đó đã giúp tiết giảm chi phí và thời gian xử lý, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công khai, minh bạch, cá thể trách nhiệm đơn vị, cá nhân trong giải quyết công việc. 90% các cơ quan đã xử lý công việc trên môi trường điện tử, 70% Lãnh đạo các cấp đã sử dụng chữ ký số cá nhân trong gửi,

²⁰ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021

nhận văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử.

(Chi tiết tại mục I Phụ lục 6 gửi kèm theo).

- 45% các bộ, cơ quan, địa phương đã xây dựng xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

(Chi tiết tại mục II Phụ lục 6 gửi kèm theo).

- Hệ thống thông tin báo cáo: Hầu hết các bộ, cơ quan, địa phương đã chú trọng việc chuẩn hóa báo cáo theo yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ để phục vụ triển khai báo cáo điện tử. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo để hình thành nguồn thông tin, dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đồng thời tích hợp, cung cấp một số thông tin, dữ liệu quan trọng từ các Hệ thống này với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm; có 69/179 chế độ báo cáo các bộ, cơ quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục 7 gửi kèm theo).

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua gần 02 năm triển khai, hoạt động liên tục thông suốt với 28.000 cán bộ, công chức trên toàn quốc tham gia vận hành, sử dụng hàng ngày, thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ, cung cấp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo hàng ngày trên Hệ thống. Đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 210 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đang xây dựng 04 bộ chỉ số (*bộ chỉ số điều hành, bộ chỉ số thống kê, bộ chỉ số theo dõi, giám sát, bộ chỉ số KTXH địa phương*) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (*với tần suất dữ liệu theo ngày, hàng tháng, quý và năm, giai đoạn 2010-2022*); đang xây dựng kho dữ liệu tập trung, phân hệ phân tích dữ liệu tập trung, phân hệ dự báo kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn; kết nối, tương tác trực tuyến với 155 điểm cầu tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm điều hành của các bộ, ngành, địa phương, các hệ thống camera giám sát các hồ đập thủy điện, cửa khẩu biên giới. Xây dựng, vận hành kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành (*cung cấp niên giám thống kê 41/63 tỉnh, thành phố; giới thiệu các tỉnh, thành phố 48/63 tỉnh, thành phố; cập nhật trên 3.500 văn bản, tài liệu trên Hệ thống; biên tập hơn 120 cuộc họp của Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ từ âm thanh sang văn bản*); cung cấp ấn phẩm đồ họa thông tin (infographic) về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

(Chi tiết tại Phụ lục 8 gửi kèm theo).

VPCP đang tập trung hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm

thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2022.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ trong 8 tháng đầu năm 2022 đã phục vụ 15 hội nghị, phiên họp Chính phủ và xử lý 282 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 103 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy), lũy kế đến nay, đã phục vụ 59 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.290 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 465 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Đồng thời, Hệ thống theo dõi, đánh giá nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đang được khẩn trương hoàn thiện, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu phục vụ chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, giúp tăng cường công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong thực thi nhiệm vụ được giao, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Một số công cụ phục vụ chỉ đạo điều hành, giám sát việc thực thi, đánh giá nỗ lực cải cách quy định kinh doanh và thực hiện TTHC, cung cấp DVCTT phục vụ người dân, doanh nghiệp đang được xây dựng và đưa vào vận hành:

+ Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022. Bộ Chỉ số này gồm 05 nhóm chỉ số thành phần (Công khai, minh bạch; Tiến độ, kết quả giải quyết; Số hóa hồ sơ; Cung cấp dịch vụ trực tuyến; Mức độ hài lòng), là công cụ hữu hiệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; đổi mới toàn diện lề lối, phương thức làm việc và tạo bước chuyển biến căn bản trong việc kiểm soát thực thi ("điểm nghẽn" lớn nhất hiện nay), giúp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quy định, cũng như thực hiện TTHC để từ đó xác định nguyên nhân, giải pháp khắc phục. VPCP đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia xây dựng Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp và đưa vào vận hành chính thức từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

(Chi tiết tại mục IV Phụ lục 5 gửi kèm theo).

+ Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh là công cụ phục vụ cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, dữ liệu được trực quan hóa theo thời gian thực để phục vụ chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá nỗ lực cải cách quy định kinh doanh của các bộ, ngành với 3 nhóm chỉ số thành phần (công khai, minh bạch; kết quả cải cách; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp) giúp nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Hiện nay, VPCP đã hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định về Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, tạo hành lang pháp lý cho việc vận hành công cụ cải cách này và bảo

đảm duy trì tính bền vững của công tác cải cách thể chế, tập trung vào các quy định kinh doanh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

a) Trong cải cách TTHC

- TTHC trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là những lĩnh vực liên quan đến đất đai, quản lý tài chính, đầu tư công, nội vụ, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu,... còn nhiều rào cản, quy định chồng chéo, phân cấp, phân quyền chưa đầy đủ, rõ ràng, gây bức xúc trong xã hội.

- Việc đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh cũng như thực thi phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt còn chậm, thậm chí một số bộ, ngành vẫn chưa có phương án cắt giảm, đơn giản hóa trình Thủ tướng Chính phủ.

- Việc tham vấn, lấy ý kiến của hiệp hội, doanh nghiệp, người dân trong quá trình xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh cũng như xây dựng quy định dự kiến ban hành chưa được quan tâm thực hiện rộng rãi. Còn nhiều vướng mắc, đề xuất của các hiệp hội, doanh nghiệp về quy định kinh doanh chưa được các bộ, cơ quan chủ động theo dõi, tổng hợp, nghiên cứu, trao đổi giữa các bên liên quan, giải quyết dứt điểm hoặc giải trình trước ý kiến góp ý của hiệp hội, doanh nghiệp và người dân.

- Một số bộ, ngành, địa phương chậm ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và chỉnh sửa phần mềm một cửa điện tử; việc xử lý hồ sơ ở một số cơ quan còn chậm muộn, thậm chí không phản hồi; chưa quan tâm triển khai việc cung cấp DVCTT, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, nhất là đối với việc thực hiện các dịch vụ công thiết yếu theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022; một số DVCTT cung cấp chưa thân thiện với người dùng.

- Việc triển khai số hóa tại các bộ, ngành, địa phương còn chậm, có nơi còn lúng túng và chưa triển khai tập huấn nội bộ. Hạ tầng CNTT, trang thiết bị phục vụ cho việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nhất là tại cấp huyện, cấp xã của một số địa phương còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

- Việc triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh còn chậm do chưa đáp ứng được yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin dẫn đến nhiều thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng người dân vẫn phải cung cấp lại khi thực hiện TTHC, DVCTT.

- Việc công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của một số bộ, ngành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa kịp thời. Tỷ lệ sử dụng DVCTT còn thấp, người dân vẫn tới trụ sở để nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Trong hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành

- Việc thực hiện gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại một số bộ, ngành còn chưa nghiêm. Nhiều bộ, ngành chưa triển khai xây dựng phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- Một số bộ, cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo trong cơ quan, ngành mình; bên cạnh đó, một số bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện nghiêm việc cung cấp thông tin, dữ liệu điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền. Do đó, dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu về tính đồng bộ, đầy đủ trong các ngành, lĩnh vực, chưa bảo đảm tính kịp thời, chính xác.

- Công tác chỉ đạo, điều hành phần lớn vẫn theo phương thức thủ công truyền thống, chủ yếu dựa trên giấy tờ dẫn đến chưa kịp thời, thiếu chính xác, chưa rõ trách nhiệm giải trình và chưa cá thể hóa được trách nhiệm cá nhân; kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ còn chưa nghiêm.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu như: Thiếu sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong tổ chức thực hiện; nhiều bộ, ngành chưa tập trung vào hoạch định chính sách, quản lý vĩ mô mà còn sa vào việc cụ thể, thiếu phân cấp, phân quyền; một số bộ phận cán bộ, công chức thực thi công vụ chưa nghiêm, năng lực, trình độ còn hạn chế; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; thiếu các công cụ áp dụng giải pháp kỹ thuật số để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; kỹ năng làm việc trên môi trường số còn nhiều bất cập; cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương còn phân tán, manh mún, chất lượng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng CNTT, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư kịp thời...

Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan chi phối như: Đây là những vấn đề mới, khó, nhiều lực cản, đòi hỏi phải có thời gian thích ứng cũng như thay đổi thói quen, cách làm cho phù hợp; thể chế quản lý, vận hành Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh cũng như Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân chậm được ban hành; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC là công việc mới được triển khai, cần thời gian để tiếp cận, làm quen, cần được tăng cường đào tạo, tập huấn sử dụng...

3. Bài học kinh nghiệm

- Thống nhất quan điểm chỉ đạo, điều hành và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương để các nhiệm vụ được triển khai một cách đồng bộ, nhất quán, hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

- Nêu cao quan điểm gắn kết cải cách hành chính với xây dựng CPĐT, chuyển đổi số, cải cách dẫn dắt, ứng dụng CNTT là công cụ, thay vì chỉ tập trung chủ yếu vào áp dụng công nghệ và coi công nghệ là yếu tố quyết định, để hiện đại

hóa nền hành chính, nhất là việc ứng dụng CNTT vào việc đánh giá nỗ lực cải cách của các cơ quan nhà nước và việc giám sát của người dân, doanh nghiệp để tạo sự công khai, minh bạch.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cũng như sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, coi người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng công tác cải cách TTHC các cấp để nâng cao chất lượng phục vụ và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai các nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác kết quả, hiệu quả công tác triển khai để có các giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Quan tâm chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC, đặc biệt chú trọng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết TTHC tại cấp xã, phường để đảm bảo công tác cải cách TTHC thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2022-2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả và tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với xây dựng CPĐT, chuyển đổi số, VPCP trân trọng đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, xây dựng CPĐT, chuyển đổi số quốc gia.

2. Thực hiện có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung: (1) thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, *ưu tiên đề xuất áp dụng hình thức* một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn *theo quy định tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*; đồng thời, tiếp tục rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa trước ngày 30 tháng 9 hằng năm; (2) cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định kinh doanh (gồm cả hiện hành và dự kiến ban hành), kết quả rà soát, tính chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh dự kiến trình hoặc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; (3) thực hiện tham vấn, lấy ý kiến hiệp hội, doanh nghiệp, người dân tập trung trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; (4) định kỳ đánh giá, công khai chỉ số nỗ lực cải cách quy định kinh doanh của các bộ, cơ quan ngang bộ.

3. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC, tổ chức thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai

đoạn 2022-2025 để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung: (1) Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành một Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của bộ, tỉnh, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trong Hệ thống giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ việc số hóa, bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; (2) Thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết để nâng cấp, hoàn thiện phần mềm; định kỳ đánh giá trải nghiệm người dùng; (3) Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, đáp ứng yêu cầu kết nối chia sẻ, dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT; (4) Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; (5) Công khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

5. Tiếp tục hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc mới của Chính phủ, trong đó tập trung ưu tiên: (1) Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; (2) Triển khai xây dựng và đưa vào vận hành các CSDL quốc gia và chuyên ngành đã được phê duyệt; (3) đẩy mạnh tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống; (4) Thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; (5) Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2022 với Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nay đến năm 2025, VPCP kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung như sau:

1. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai ngay một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nêu tại mục IV báo cáo trong giai đoạn 2022-2025; tiếp tục triển khai nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP.

- Giao VPCP chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về việc gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử thay thế Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai.

2. Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm là cầu nối giữa Chính phủ với doanh nghiệp và người dân; nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách, nhất là các quy định đang là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; thực hiện đánh giá việc cải cách TTHC tại các bộ, địa phương; cho ý kiến độc lập đối với các quy định trong dự án, dự thảo văn bản QPPL, phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phương án phân cấp giải quyết TTHC do các bộ, cơ quan đề xuất.

3. Chính phủ phê duyệt, ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương triển khai.

Trên đây là Báo cáo phục vụ Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTg (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hội đồng tư vấn CCTTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị;
- Lưu: VT, KSTT (2).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Trần Văn Sơn